

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2020

V/v: *Không công nhận là vợ chồng,
tranh chấp nuôi con*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung- Thư ký TAND huyện Cư Jút.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hữu Ái-
Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc “không công nhận vợ chồng, tranh chấp quyền nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGD ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn Năm T, xã Đăk R, huyện Đăk M, tỉnh Đăk N- Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Đinh Thế N, sinh năm: 1990;

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn Năm T, xã Đăk R, huyện Đăk M, tỉnh Đăk N.

Nơi thường xuyên sinh sống: Thôn 5, xã Đăk D, huyện C, tỉnh Đăk N- Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤÁN

Theo đơn khởi kiện; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Hải Y trình bày:

Chị Y và anh Đinh Thế N chung sống như vợ chồng từ năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống do anh hai vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do đó anh N đã bỏ về nhà bố mẹ tại thôn 5, xã Đăk D, huyện C, tỉnh Đăk N sống ly thân với chị Y từ tháng 01/2019 đến nay. Vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đinh Thế N. Nhưng do chị Y và anh N không đăng ký kết hôn nên chị Y đề nghị Tòa án không công nhận chị Y và anh N là vợ chồng. Về con chung chị Y có nguyện vọng được nuôi cháu Đinh Diệp P- sinh ngày 05/01/2010, chị Y không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đinh Thế N trình bày:

Đúng như lời trình bày chị Nguyễn Hải Y, anh Nam sống chung như vợ chồng với chị Y từ năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh N và chị Y đã sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Việc chị Y khởi kiện xin ly hôn anh N đồng ý thuận tình ly hôn nhưng do hai bên không đăng ký kết hôn nên anh N đề nghị Tòa án không công nhận anh N, chị Y là vợ chồng. Về con chung anh N đồng ý giao cháu Đinh Diệp P- sinh ngày 05/01/2010, cho chị Y nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên tại phiên tòa anh N đề nghị được nhận nuôi con Đinh Diệp P, không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử không công nhận chị Nguyễn Hải Y và anh Đinh Thế N là vợ chồng;
- Về con: Đề nghị giao cho chị Nguyễn Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng con Đinh Diệp P, sinh ngày 05/01/2010, chị Y không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản: các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Hải Y phải nộp tiền án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ “không công nhận vợ chồng và tranh chấp nuôi con” là đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đinh Thế N đăng ký hộ khẩu tại Thôn Năm T, xã Đăk R, huyện Đăk M, tỉnh Đăk N nhưng hiện anh N không sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu mà thường xuyên sinh sống và làm việc tại Thôn 5, xã Đăk D, huyện C, tỉnh Đăk N nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: chị Y và anh N chung sống như vợ chồng từ năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn từ tháng 01/2019 đến nay. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh N cũng thừa nhận mâu thuẫn và có nguyện vọng được ly hôn với chị Y. Tuy nhiên chị Y, không đăng ký kết hôn nên anh N, chị Y đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Y nhưng do chị Y, anh N không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy căn cứ Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị Y và anh N là vợ chồng.

[3] Về con chung: chị Y và anh N có con chung là cháu Đinh Diệp P- sinh ngày 05/01/2010, hiện chị Y là người đang nuôi dưỡng cháu P và nguyện vọng của cháu cũng muốn được chị Y nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao cháu P cho chị Y nuôi dưỡng, giáo dục sẽ tốt hơn so với việc giao con cho anh N nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, chị Y có đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Hải Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 14; Điều 15; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận chị Nguyễn Hải Y và anh Đinh Thế N là vợ chồng.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con Đinh Diệp P, sinh ngày 05/01/2010, chị Y không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Y có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản chung và nợ: các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Hải Y phải nộp 300.000 đồng án phí vụ án về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Y đã nộp tại biên lai số 0000648, ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Hải Y, anh Đinh Thế N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

NÔNG VĂN BÀO